

Bản án số: 108/2017/HSPT

Ngày: 26/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Luật;

Ông Trần Văn Luông.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 140/2017/HSPT ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Vương Văn P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên bị cáo kháng cáo: **Vương Văn P**, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vương Văn B, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1969; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Trong vụ án còn có người bị hại Phạm Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Đức T do không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện Kiểm sát và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 23/4/2017, Vương Văn P điều khiển xe mô tô biển số 51C-5338 đến nhà ông Phạm Văn M tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương ngủ nhờ. Tại đây, P thấy ông M để số tiền 2.100.000 đồng và 01 bịch nilon, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, 01 chiếc bông tai màu vàng dưới chiếc chiếu nơi P nằm ngủ nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để sử dụng. Khi ông M đi xuống bếp thì P liền lấy những tài sản trên và giấu vào túi quần rồi nói ông M mở cửa để P về. P điều khiển xe mô tô biển số 51C-5338 đi về hướng xã A thuê nhà trọ ngủ, trên đường đi P ném bỏ điện thoại và

chiếc bông tai trên đường. Riêng số tiền 2.100.000 đồng do trộm cắp được thì P đã tiêu xài hết 500.000 đồng. Sau khi phát hiện mất tài sản thì ông M đã tố giác hành vi phạm tội của P. Quá trình làm việc P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện P ngày 10/5/2017 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 đã qua sử dụng có giá 200.000 đồng; 01 chiếc bông tai bằng bạc xi màu vàng có trọng lượng 6.5 phân có giá 100.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định: Tuyên bố Vương Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Vương Văn P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/8/2017, bị cáo Vương Văn P kháng cáo xin hưởng án treo (đơn kháng cáo trong hạn luật định).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết đối với vụ án: Xác định tội danh, điều luật án sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Vương Văn P là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo P 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã có xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo P kháng cáo xin hưởng án treo và không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Vương Văn P đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: Số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn; bị cáo mù chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vương Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện P đã tuyên xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 02 giờ ngày 23/4/2017, tại nhà ông Phạm Văn M tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Bình

Dương, bị cáo Vương Văn P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại M với tổng giá trị tài sản là 2.400.000 đồng bao gồm: Số tiền 2.100.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 1201, 01 chiếc bông tai bằng bạc xi màu vàng có trọng lượng 6.5 phân. (Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 10/5/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của huyện P). Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vương Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ đồng thời gây tâm lý hoang mang cho người dân sống trong khu vực. Bị cáo P nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân đã cố ý thực hiện.

Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P giữ nguyên bản án sơ thẩm là chưa xem xét hết hoàn cảnh cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo Vương Văn P kháng cáo xin hưởng án treo và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: Số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn; bị cáo bị mù chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại phiên tòa phúc thẩm. Xét thấy, không cần phải cách ly bị cáo P ra khỏi xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được làm việc và để thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người nhất thời phạm tội, sửa chữa sai phạm trở thành công dân tốt. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng do đó bị cáo có đủ điều kiện áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện P.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vương Văn P nên bị cáo P không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

1/ Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vương Văn P; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện P về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Vương Văn P:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Vương Văn P 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26/10/2017).

Giao bị cáo Vương Văn P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo P có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2/ Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vương Văn P không phải nộp.

3/ Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BD; 1
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD; 1
- TAND H. P; 2
- VKSND H. P; 1
- Chi cục THADS H. P; 1
- Công an H. P; 1
- UBND xã T; H. P; 1
- Bị cáo; Tổ HCTP; 3
- Sở Tư pháp tỉnh BD; 1
- Lưu HS. 1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Huỳnh Đức